

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số : 17/2023/DS-ST

Ngày 15/09/2023

V/v “ *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản* ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có :

* Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

* Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Huỳnh Văn Phi**
Bà **Vũ Thị Thanh Tâm**

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà **Võ Thị Kiều**

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dk :
Bà **Thái Thị Hương** - KSV

Hôm nay, ngày 15 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dk mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số : 57/2023/TLST-DS ngày 26/05/2023 về việc : “ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXX-ST ngày 21/08/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/HPT-ST ngày 08/09/2023 giữa các đương sự sau :

* Nguyên đơn : Ông **Hồ Thanh H** - Sinh năm 1985.

Trú tại : Thôn Phước Tr - Diên T - Dk.

(Có mặt)

* Bị đơn : Bà **Nguyễn Thị Thanh H1** - Sinh năm 1983.

Trú tại : Thôn Phước Tr - Diên T - Dk.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

- Nguyên đơn ông Hồ Thanh H trình bày :

Do có sự quen biết nhau nên vào ngày 18/03/2022 tôi có cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 vay số tiền 35.000.000đ, hai bên có làm giấy nợ, thời hạn vay là 06 tháng, tôi không tính lãi. Từ khi vay cho đến nay bà H1 mới trả cho tôi được 7.000.000đ tiền gốc, tôi đã nhiều lần yêu cầu bà H1 thanh toán nợ cho tôi nhưng bà H1 không trả và có ý trốn tránh. Nay tôi yêu cầu bà H1 trả cho tôi 28.000.000đ, tôi không yêu cầu trả lãi và đồng ý cho bà H1 trả dần mỗi tháng 3.000.000đ, bắt đầu từ tháng 10/2023 cho đến khi trả hết nợ.

- Đối với số tiền trên tôi cho bà H1 vay không liên quan gì đến chồng bà H1 nên tôi chỉ yêu cầu một mình bà H1 trả nợ cho tôi.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H1 trình bày tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải như sau :

Vào ngày 18/03/2022, tôi có vay của ông Hồ Thanh H số tiền 30.000.000đ, hai bên có làm giấy nợ và tôi xác nhận chữ ký và chữ viết trong giấy nợ là của tôi, còn nội dung thì do ông H ghi, tôi chỉ vay 30.000.000đ chứ không phải 35.000.000đ như ông H khai, mỗi tháng tôi trả lãi cho ông H 6.000.000đ/tháng. Một thời gian sau không còn khả năng trả lãi nữa nên tôi xin ông H được trả tiền gốc và tôi đã trả cho ông H được 9.000.000đ tiền gốc, khi trả tiền lãi và trả tiền gốc cho ông H hai bên không làm giấy tờ gì, hiện tại tôi còn nợ ông H 21.000.000đ, tôi đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ vì hoàn cảnh tôi đang khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

- Về thủ tục : Trong phiên tòa lần thứ nhất bà Nguyễn Thị Thanh H1 vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa hôm nay bà H1 vẫn tiếp tục vắng mặt, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục nên căn cứ vào điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung : Ông Hồ Thanh H yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh H1 trả số tiền 28.000.000đ và cho trả dần mỗi tháng 3.000.000đ, bắt đầu từ tháng 10/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ, không yêu cầu trả lãi. Phía bà H1 chỉ đồng ý trả 21.000.000đ và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dk đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Tòa xét : Vào năm 2022 giữa ông H và bà H1 đã giao dịch mượn tiền với nhau thể hiện qua giấy mượn tiền ngày 18/03/2022. Trong quá trình vay mượn bà H1 cho rằng chỉ mượn 30.000.000đ, có trả lãi hàng tháng và đã trả được 9.000.000đ tiền gốc, mọi giao dịch như trả lãi hàng tháng, trả tiền gốc đều không có giấy tờ gì chứng minh. Qua xem xét tại giấy nợ ngày 18/03/2022 số tiền được ghi trong giấy là 35.000.000đ, bà H1 thừa nhận chữ viết và chữ ký là của bà. Do đó, việc ông H trình bày bà H1 mượn 35.000.000đ là có căn cứ để xem xét.

- Đối với số tiền gốc đã trả, phía ông H cho rằng bà H1 chỉ mới trả được 7.000.000đ, còn bà H1 thì trình bày qua các lời khai có trong hồ sơ là đã trả được 9.000.000đ, tuy nhiên bà H1 không có giấy tờ gì để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét. Từ những phân tích trên HĐXX nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Việc ông H cho bà H1 trả dần số tiền trên là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX ghi nhận.

- Về án phí : Đương sự phải chịu án phí DS/ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH :

* Căn cứ vào điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

* Căn cứ vào điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H1 có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Thanh H số tiền 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ Thanh H cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 trả dần số tiền trên, mỗi tháng trả 3.000.000đ, bắt đầu từ tháng 10/2023 cho đến khi hết nợ.

Quy định chung : Kể từ ngày ông Hồ Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu bà Nguyễn Thị Thanh H1 không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

+ Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2/ Về án phí : Bà Nguyễn Thị Thanh H1 phải nộp 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng) án phí DS/ST. Hoàn lại cho ông Hồ Thanh H 870.000đ (tám trăm bảy mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 00113 ngày 26/05/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Dk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận :

-Tòa án ND tỉnh Khánh Hòa

-Viện KSND huyện Dk

-Chi cục THA/DS huyện Dk

-Các đương sự

-Lưu án văn+HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Hạnh